

---

**XIN LƯU Ý:  
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHẬP  
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.  
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM  
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.  
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

---

Kinh Tự Hoan Hỷ

<blockquote>Kalama tri ân bạn buithibuukim ghi chép.</blockquote>

[11/03/2022 - 10:23 - buithibuukim]

KINH TỰ HOAN HỖ - Sampasadaniya sutta

Theo Chú giải, một ngày kia ngài Xá Lợi Phất sau giờ cơm trưa, ngài tìm chỗ thanh vắng nghỉ trưa bằng cách nhập Thiền Quả.

Tôi nhắc lại Thiền Quả là ngài an trú vô Tâm Thánh quả cao nhất của mình. Thí dụ vị Tu đà hườn nhập Thiền quả bằng cách họ sống trong tâm Sơ quả Tu đà hườn. Vị Tam Quả thì nhập Quả Định bằng cách an trú trong tâm Tam Quả suốt thời gian họ đã chú nguyện. Thí dụ bây giờ 12g trưa, vị đó chú nguyện trong 2 tiếng đồng hồ mình chỉ sống bằng một loại tâm duy nhất, thí dụ đó là tâm La Hán Quả. Thì làm sao vô đó được? Thì tùy vào căn tánh mỗi vị, có vị thì quan sát hơi thở, có vị quan sát tâm, có vị quan sát thọ (quán hơi thở, thọ quán, tâm quán). Thí dụ nói về hơi thở đi. Thì quán hơi thở ra vô, vị đó thấy rõ rằng hơi thở đang ra dài, vô dài, ra ngắn vô ngắn. Vị đó biết rõ cái trước cái sau. Vị đó biết cái tâm biết hơi thở trước không phải là tâm biết hơi thở sau. Khi quan sát vậy, vị đó thấy được tam tướng trong hơi thở nói riêng và trong danh sắc nói chung. Đó là quan sát danh sắc qua khía cạnh tam tướng. Tiếp theo là 4 sát na tâm chuẩn bị, cận hành, thượng tứ, chuyển tập xuất hiện theo cái cách mà vị đó đắc Đạo. Sát na chuyển tập là trong lúc đắc Đạo đưa mình từ phàm qua Thánh, từ tầng Thánh thấp lên tầng Thánh cao. Còn chuyển tập trong quá trình nhập thiền quả là chuyển tâm mình từ cái cảnh Dục giới qua cảnh Niết bàn. Xong rồi ngài mới an trú trong đó suốt thời gian mà ngài đã định trước. Trong suốt thời gian đó ngài chỉ sống bằng một loại tâm đó, tâm Tứ Quả của ngài thôi. Sau khi ngài xả Định ra xong thì ngài trở lại bình thường mắt có thể thấy, tai có thể nghe.

Hôm nay sau khi ngài xả Định xong ngài nhớ lại chuyện tiền thân của ngài. Cách đây một a tăng kỳ ngài đã gặp Đức Phật , ngài đã phát nguyện ra sao, đã tu ba la mật ra sao suốt một a tăng kỳ 100.000 đại kiếp. Cuối cùng ngài đắc Sơ quả với sự hướng dẫn của ngài Assaji (ngài thấy 4 Đê, 12 Duyên khởi), sau đó ngài đi xuất gia, nghe bài Kinh Trường Trảo (Trung Bộ), nghe xong ngài đắc A La Hán, thành tựu trí tuệ bậc nhất trong hàng Thánh Văn. Ngài thấy ngài thành tựu Giới- Định- Tuệ, giải thoát giải thoát tri kiến ra sao ngài thấy hết. Ngài thấy rằng trong hội chúng Thánh Văn của Thế Tôn không ai hơn được ngài. Ngài nghĩ xa hơn nữa là mình như vậy đó mà bậc Đạo Sư còn hơn mình rất nhiều lần. Ngài thấy thêm rằng nếu trong thế gian này nếu có một vị Phật nào khác trong quá khứ hay vị lai thì chắc chắn rằng chỉ có bằng Thế Tôn chớ không ai hơn được Thế Tôn. Ngài suy nghĩ vậy thấy hoan hỷ, thấy thêm là niềm hoan hỷ này, với nhận thức này mình có thể chia sẻ cho ai? Ngài thấy chỉ có Thế Tôn thôi. Nên ngài vào đánh lễ Thế Tôn và kể lại suy nghĩ của ngài.

Trong Chú giải nói: “Seyathapi nama mahajano “mahasamuddo gambhiro uttano” ti jananattham yottani vateyya, tattha kod byamappamanam yottam vatteyya, kod dve byamam...”

Giống như đại dương mênh mông và sâu thẳm, khả năng xác định độ rộng và chiều sâu của biển tùy thuộc vào phương tiện mình có. Như mình ra biển bằng chiếc xuồng ba lá thì không thể đi xa được, chỉ đi ra khỏi bờ một ít thôi, và xác định độ sâu rộng của biển theo khả năng của chiếc xuồng ba lá. Nghĩa là tùy phương tiện mình có mà mình xác định được phần nào cái sâu cái rộng của biển.

Cũng vậy, người không phải là chư Phật nhận xét về Phật theo khả năng mình có. Chú giải nói rõ: Cho dầu 100 hay 1.000 vị Tu đà hườn thì cũng không thể hiểu Đức Phật bằng vị Tu đà hàm Nhị quả. 100 hay 1.000 vị Tu đà hàm cũng không hiểu Đức Phật bằng vị Tam Quả. 1.000 vị Tam Quả cũng không hiểu Đức Phật bằng vị Tứ Quả. 1.000 vị La Hán thường không hiểu Đức Phật bằng 80 vị đại đệ tử. Mà 80 vị đại đệ tử cũng không hiểu Đức Phật bằng hai vị đệ nhất Thanh Văn. Trong hai vị đó thì ngài Mục Kiền Liên không hiểu được Đức Phật bằng ngài Xá Lợi Phất. Và cho 1.000 người như ngài Xá Lợi Phất thì cũng không hiểu Đức Phật bằng một vị Phật Độc Giác. 1.000 vị Phật Độc Giác thì cũng không thể hiểu được Đức Phật Chánh Đẳng Giác bằng bản thân các vị Chánh Đẳng Giác.

Hôm nay ngài Xá Lợi Phất mới căn cứ vào khả năng của ngài mà ngài thấy đức Phật bao nhiêu thì ngài vào trình bày với Đức Phật. Ngài trình bày đơn giản suy nghĩ, ngài thưa với Phật rằng: “Theo con hiểu thì trong quá khứ, trong vị lai không một vị nào có thể vĩ đại hơn Thế Tôn về trí tuệ và đức hạnh”. Bằng thì có – Trong Chú giải có kể thêm vậy: bằng thì có chứ còn hơn thì không. Tức giữa chư Phật với nhau không có sự hơn kém. Đồng ý là ngài nói đúng, nhưng với phong cách, với tâm tư của vị Chánh Đẳng Chánh Giác thì Thế Tôn không có đơn giản chấp nhận lời tán thán đó. Ngài hỏi lại ngài Xá Lợi Phất đã biết gì về chư Phật thì ngài Xá Lợi Phất thưa rằng đúng là con không hiểu gì về chư Phật như là Thế Tôn hiểu. Nhưng trong chỗ hiểu của con thì nhiều lắm là chư Phật quá khứ, chư Phật vị lai chỉ bằng Thế Tôn chớ không có ai hơn được Thế Tôn. Ngài mới trình bày những cái ngài hiểu về Đức Phật.

Thí dụ ngài nói : Con biết chính xác tất cả chư Phật đều phải thành tựu Giới- Định và Tuệ để trở thành Chánh Đẳng Giác.

Thành tựu Giới là thân khẩu ý không có cái gì sai lầm. Thành tựu Định là phải dứt hẳn 5 triền cái mới có được các tầng thiền chứng. Phải có tu tập 4 Niệm Xứ, 7 Giác Chi chứng được Vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Thì con nghĩ rằng tất cả chư Phật giống nhau ở điểm đó. Trong bài Kinh ngài kể từng điều như vậy:

Ở đoạn số 3:

Ngài xác định với Thế Tôn: Theo chỗ con thấy, thuyết Pháp ở đời thì không ai hơn được Thế Tôn. Khi Thế Tôn trình bày con đường giải thoát thì không ai nói khác được. Đó là Thế Tôn dạy về 37 Phẩm Bồ Đề, Bốn Niệm Xứ, Bốn Chánh cần, Bốn như ý túc, Năm Căn Năm Lực, 7 Giác Chi, Bát Chánh Đạo.

Chỗ này chúng ta phải quay lại một chút với Kinh Mi Tiên Vấn Đáp. Trong đó ngài Na Tiên có nói rằng Đức Thế Tôn đã làm được việc mà không phải ai cũng có thể làm được. Chỉ có chư Phật với nhau mới có thể làm được. Đó là ngài ĐỊNH HÌNH NHỮNG CÁI VÔ HÌNH. Có nghĩa là lúc còn bé mình nhìn thế giới này theo cách nhìn của một đứa bé. Là có ông bà cha mẹ rồi có đồ ăn thức uống, có con chim con cò, có hoa trái ... theo nhận thức của đứa bé. Lớn lên chúng ta đi vào đời, chúng ta học hành theo trường lớp, thầy bạn sách báo chúng ta biết thêm một mớ nữa. Một ngày kia chúng ta có chuyện vui thì chúng ta nhăn răng cười, chúng ta có chuyện buồn thì đổ nước mắt khóc. Trong những lúc vui nhứt mình không biết gì về cái vui của mình, mà lúc đau khổ nhứt mình cũng không hiểu biết gì về nỗi đau của mình. Mình sống như con cá lia thia trong lòng kính hoàn toàn mù tịt không biết gì hết. Mình cứ cho mình là trí thức, là chuyên gia về chuyên ngành đặc biệt nào đó, một lãnh vực chuyên môn nào đó, bla bla bla... Nhưng lúc tuổi già nó đến, bệnh nó đến thì mình hoàn toàn mù tịt. Nói chung là nhìn thế giới theo cái kiểu một đứa trẻ, thậm chí còn nhìn theo cách nhìn của một người điên.

Thế giới thì có hai cách nhìn. Nhìn như thế nào để được an lạc giải thoát. Nhìn như thế nào để bị đau khổ, bị dính mắc, bị nặng nề. Thì phàm phu thường là chọn cách nhìn để cho mình bị dính mắc. Chọn cách nhìn để mình bị đau khổ, để bị tham bị sân. Cái khó của vị Chánh Đẳng Giác là mắt ngài nhìn thế giới như mình nhưng ngài biết rõ là thích trong cảnh sắc là sắc ái, sẽ gieo chủng tử cho

việc mình có được con mắt trong kiếp sau. Tham ái trong 6 trần là cái 'visa' để chúng ta sanh tử. Các nghiệp thiện ác nó là hành trang mình mang theo vào các quốc gia mình có visa. Chuyện này không phải ai cũng thấy được. Tức mình nhìn thế giới mình thấy nó là nó chớ không biết gì hơn. Chỉ thấy nó như con mắt mình thấy. Mình nhận biết nó như tai mình nghe được, mình ngửi, nếm, sờ chạm, suy nghĩ được theo cái kiểu của mình.

Mà cái khó đây là Đức Thế Tôn sống trong cuộc đời này, ngài quan sát chúng sanh ngài thấy rõ đây là con đường để đi làm trùn dế. Ngài nhìn sinh hoạt của chúng sanh ngài biết con đường này là trở thành chư thiên, đường này trở thành Phạm thiên, thành người giàu, người nghèo, đây là con đường dẫn đến sanh tử, là con đường dẫn đến sự chấm dứt sanh tử. Trong khi đó những cái ngài quan sát cũng là những cái chúng ta nhìn thấy. Mình cũng thấy người khác vui buồn, thấy người khác ăn uống, sinh hoạt, thấy người già trẻ, khỏe đau y như ngài nhìn. Nhưng ngài nói cho mình biết: đây, suy nghĩ này là Thất Giác Chi. Suy nghĩ này là Bát Chánh Đạo. Suy nghĩ như vậy là Tứ Niệm xứ, là tham, là sân, là hoài nghi, trạo hối, phóng dật... Những cái đó rất khó. Ngài Na Tiên nói rằng cũng nhìn thế giới này như mọi người nhìn thấy nhưng Đức Thế Tôn vạch rõ cho biết bản chất mọi thứ là gì, cái nào là con đường dẫn đến cảnh giới nào; vì đâu có nụ cười đó; vì đâu có giọt nước mắt đó. Vì đâu chúng sanh an lạc và đau khổ. Vì đâu chúng sanh sanh tử và giải thoát. Cái này rất là khó!

Tôi nhớ Goethe, thi hào Đức cũng nói một câu giống vậy: "Thiên tài là gì? Thiên tài là người có khả năng định hình những thứ vô hình". Thí dụ trước khi có những Mozart, Chopin, Beethoven thì âm nhạc thế giới nằm hẳn trong bóng đêm nhận thức về âm nhạc. Chính những thiên tài ra đời họ cho mình biết chinh thủng đàn đó, sợi dây đàn đó, phím đàn đó, trục đàn đó cộng lại nó ra những bản giao hưởng như thế nào. Họ cho mình nghe được cả âm thanh của mùa hè. Họ cho mình thấy được, cảm nhận được cảm xúc của người chơi đàn. Họ dạy cho nhân loại biết cách bày tỏ cảm xúc của mình và cách đọc hiểu được cảm xúc của người khác qua âm thanh. Phải thiên tài họ mới làm được chuyện đó: định hình những thứ vô hình. Chỉ là âm thanh thôi mà nhờ các thiên tài âm nhạc hôm nay chúng ta có cả một ngành nhạc học hùng hậu, sâu thẳm, bao la. Bên hội họa cũng vậy, kiến trúc cũng vậy. Chỉ là đất đá thôi mà qua tay kiến trúc sư họ cho mình thấy nào là Kim tự tháp, là Vạn lý trường thành, nào là Capital Hall, nào là Nhà Trắng, tháp Eiffel. Trong khi người bình thường không thể nào nhìn đồng đất đá đó mà có thể hình dung ra tác phẩm lớn như vậy.

Cho nên ở đây ngài xá Lợi Phất tán thán Thế Tôn: Trong cuộc sống này Thế Tôn nhìn ra được mọi sự bản chất là gì, mục đích của nó dẫn về đâu.

Đoạn số 4:

Ngài nói chính Thế Tôn là người nhìn thế giới này qua những thứ như mọi người vẫn nhìn thấy; nhưng qua đó Ngài lại có thể trình bày về 12 Xứ. Đó không phải chuyện dễ.

Đoạn số 5:

Ngài nói về 4 trường hợp nhập thai. Nói chung bài Kinh này ngài Xá Lợi Phất kể ra một khung sườn Giáo lý. Một người nếu đọc cả Chánh Tạng lẫn Chú giải, chỉ riêng bài Kinh này thôi mà học cho kỹ cũng đủ để chúng ta tu hành giải thoát. Chỉ riêng bài Kinh này cũng được xem là có một nền tảng vững vàng về Phật học.

Ở đoạn 5 mình đọc sơ qua không thấy gì đặc biệt, nhưng thực ra nó rất độc đáo. Nói đến những trường hợp nhập thai trong đời. Mình tu hành như thế nào để mình trở thành hạng nào trong 4 trường hợp nhập thai (khi tái sinh) này:

1- Lúc nhập thai, tái sinh rồi ở trong bụng mẹ và ra khỏi bụng mẹ, cả ba thời điểm này mình hoàn toàn mù tịt không biết mình đang làm cái gì. Trường hợp này ám chỉ hầu hết 99,99% chúng sinh trong đời. Như mình tu kiểu mình, giới hạnh, trí tuệ, thiên định kiểu của mình thì mình sẽ lọt vô hạng thứ nhứt, là lúc nhập thai, trụ thai và xuất thai mình hoàn toàn không biết gì hết.

Cho nên nói tu hành là để giải thoát sanh tử cũng đúng, để chấm dứt phiền não cũng đúng. Tu để trở thành thánh nhân cũng đúng. Tu để không còn làm phàm phu cũng đúng. Mà mình nói tu hành để không lọt vô trường hợp thứ nhứt này cũng đúng. Là sao? – Chú giải nói chúng sinh thông thường thì lúc nhập thai, trụ thai và xuất thai hoàn toàn thất niệm, không biết gì hết.

2- Trường hợp 80 vị đại đệ tử, đại Thánh Văn (Đại Thánh Văn là có biệt hạnh, như đại đầu đà, đệ nhất thiên nhân, đệ nhất túc mạng minh, đệ nhất Pháp sư ...) coi như lúc nhập thai thì biết. Các vị biết lúc mình đang đi vào bụng mẹ nhưng lúc trụ thai và xuất thai thì không biết.

3- Trường hợp hai vị Chí thượng Thánh Văn (ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên) và các vị Phật Độc Giác thì có hai thời điểm các ngài biết: lúc nhập thai và trụ thai. Nhưng lúc xuất thai (chào đời) các ngài không biết.

Nhớ, trường hợp một, tức là ngay cả các vị A La Hán bình thường, lúc còn phàm thì các ngài cũng là người bình thường. Lúc nhập thai, lúc ở trong bụng mẹ và lúc chào đời thì không biết.

4- Hàng này là tất cả các Bồ tát Chánh Đẳng Chánh Giác kiếp chót thì các ngài biết. Các ngài biết rõ mình đang đi vào, biết mình đang ở trong bụng mẹ, và chánh niệm tỉnh giác biết rõ mình đang chào đời.

Đoạn số 6:

Nói về trường hợp nhận biết được tâm của người khác:

- Có trường hợp mình nhìn hiện tượng bên ngoài, nhìn biểu lộ của một người mà mình đoán được tâm người ta. Thí dụ thấy người ta nhăn mặt, nhíu mày, trề môi, lắc đầu, gật đầu, mình thấy người ta vui, giận, buồn, thấy ánh mắt người ta, thấy gương mặt sa sầm của người ta thì mình đoán được người ta đang có tâm trạng gì, đang có suy nghĩ gì.

- Trường hợp tiếp theo là nghe giọng nói của người ta mình đoán ra được tâm trạng người ta ra sao, ẩn ý người ta là cái gì.

- Trường hợp thứ ba, là nghe đủ câu nói. Mình không dựa vào giọng nói mà dựa vào câu nói, đợi người ta nói rõ ràng cụ thể thì mình mới biết mới đoán được người ta muốn nói cái gì.

- Thứ tư là có thần thông. Không cần nghe câu nói, không cần nhìn biểu hiện, nghe giọng nói mà chỉ cần dùng thần thông để đoán tâm người ta. Thí dụ người ở cách một bức tường, mình không nhìn thấy họ nhưng chỉ cần suy nghĩ 'Ông A bà B đang suy nghĩ gì vậy ta?' là vị đó lập tức biết ngay.

Các vị sẽ thấy lạ tại sao ngài Xá Lợi Phất đem chuyện này ra nói. Nếu các vị để ý, ngài cho mình thấy trên đời này chúng ta không thể sống mà không hiểu nhau, không biết gì về nhau hết. Sống là sự tương thông, là quan hệ, đối đãi giữa chúng sanh này với chúng sanh khác. Không thể nào có mặt trong đời này mà chúng ta thiếu đi sự tương thông với người khác. Tương thông ở đây gồm có bao nhiêu cách ngài nói rõ. Có nhiều cách để trình bày thế giới này:

-Thế giới này bao gồm những cảm giác buồn vui, cũng không sai.

-Thế giới này chỉ là những giây phút thiện ác của các chúng sinh, cũng không sai.

-Thế giới này là những giây phút tương thông qua lại giữa các chúng sinh, cũng không sai.

Thí dụ tôi đến với lớp này qua giảng Kinh Tạng cũng là một cách tương thông giữa tôi với quý vị. Rồi ngay bây giờ tất máy quý vị quay về có vợ có chồng, có con cái, cha mẹ, bạn bè, láng giềng, chòm xóm, thân nhân quyến thuộc v.v... Như vậy mình nói thế giới này là thế giới của những mối tương giao, đối đãi qua lại cũng không sai. Mà tu hành là thấy rõ mọi đối đãi, mọi quan hệ, mọi tương giao là vô ích. Nói rốt ráo là vô ích. Chẳng hạn hôm nay chúng ta phải cần đến mình sự thiện hữu vì chúng ta ngàn sanh tử luân hồi quá, chúng ta mới đến để học Đạo, để trao đổi chia sẻ với nhau. Chớ mục đích rốt ráo của người tu có nhiều cách lắm: một là tu để thành thánh. Hai là tu để không còn phàm, không còn phiền não, để không còn luân hồi. Một cách nói nữa là tu để không còn ai mình chơi nữa. Mình tu như thế nào để mai này không còn ai để mình chơi nữa. Bởi vì lúc đó không còn tái sanh thì lấy gì mà chơi?

Nên ở đây ngài trình bày thế giới qua nhiều cách. Cách ở đây ngài định nghĩa thế giới này là sự tương giao giữa loài này với loài kia, giữa chúng sanh này với chúng sanh khác mà thôi.

- Tiếp theo nếu nói ở khía cạnh Chân đế thì thế giới này là thế giới của danh sắc, của uẩn, xứ, giới, đế. Nhưng nói theo khía cạnh Tục đế thì nó là thế giới của da thịt gân xương.

Bài Kinh này giảng trong cõi người nên ngài trình bày từ quan điểm của nhân loại. Chúng ta mang thân người trong thế giới này bao nhiêu đời rồi. Trừ những lúc chúng ta làm con trùn con dế, làm chur thiên Phạm thiên. Khi mang thân người ở cõi Dục giới này bắt buộc chúng ta phải có hình hài. Chính hình hài đó bao nhiêu đời chúng ta như con cá lia thia bị nhốt trong cái hình hài đó. Bao

nhiều buồn vui thiện ác của mình đều gói gọn trong hình hài đó. Người ở trong cõi Dục này sanh tử là vì tất cả những vấn đề của cái hình hài. Tôi nói rõ vậy nghe. Thí dụ trong room này tại sao có người là nam, người là nữ, có người đẹp người xấu, có người bệnh nhiều, có người khỏe mạnh? Là vì trong đời quá khứ khi mang hình hài nhân loại đã có thiện nghiệp ác nghiệp như thế nào đó. Mà thiện nghiệp ác nghiệp cũng từ những nhu cầu của đời sống mà ra. Do tôi ăn, do tôi muốn ăn ngon, mặc đẹp, muốn chăn êm nệm ấm, muốn giải quyết vấn đề gì đó của xác thân này mà tôi làm các nghiệp thiện ác. Nên đời này tôi mới mang thân nhân loại như thế này. Nhưng té ở đâu thì đứng lên từ đó. Có nghĩa muốn giải thoát thân sanh tử thì chuyện đầu tiên mình phải có cái nhìn quán chiếu về nó.

Quán chiếu ngay tấm thân này nó là đồ lắp ráp, nó chỉ gồm những món bất tịnh mà thôi. Bất tịnh là chỉ cần một người mang thân nhân loại mà luôn ý thức rõ rằng thân này lúc còn sống thì chỉ gồm các món dơ; mà chết rồi thì chỉ còn là một đồng xương. Lúc đầu là xương nguyên một bộ, dần dần nó chỉ là một nhúm bột trắng hiu hắt mà thôi. Nếu một người sống ở đời này mà luôn luôn chìm sâu trong nhận thức như vậy, tỉnh táo với nhận thức như vậy thì chắc chắn người đó sẽ được giải thoát. Là Phạm thiên mà không đắm chìm trong thiên định, biết đó là vô ngã vô thường thì sẽ được giải thoát. Là Dục thiên có thần thông có dục lạc các trò tiêu khiển giải trí mà biết rõ rằng đây là vô ngã vô thường thì người đó chắc chắn sẽ được giải thoát. Mang thân nhân loại mà biết rõ tấm thân này lúc bệnh lúc đau, khi sống là bất tịnh mà chỉ chết chỉ là một đồng xương thì như vậy cũng được gọi là một con đường giải thoát. Chỗ này tôi nói hơi xa hơi rộng, không biết trong room có theo dõi kịp không?

Nghĩa là chúng ta mang thân nhân loại bởi vì chúng ta còn đắm chìm trong thế giới của nhân loại. Đắm chìm trong các trò hưởng thụ của nhân loại. Đặc biệt là đắm mê trong tấm thân của nhân loại. Cho nên chỉ cần nhàm chán, lìa bỏ nó, giống như trong Kinh mô tả một người bị chìm thuyền sắp chết đuối ngoài khơi, lúc đó bơi không nổi thì gặp một xác chết đang trương phình lên. Lúc đó dầu mình sợ mình gớm cách mấy mình cũng phải nương vào nó để mình không bị chết chìm.

Cũng vậy, một hành giả tu tập đúng mức thì hành giả phải coi thân này như cái xác chết nó trôi ngoài biển vậy. Mình dựa vào nó để qua cơn nguy ngập. Mình phải ăn phải tắm phải dọn dẹp nhà cửa còn không, để cái thân này có vấn đề là chết! Nó bị lạnh bị nóng bị ghê mình cũng chịu không nổi. Đó là ngoài da còn bên trong nội tạng nếu mình không ăn uống cẩn thận nó đổ bệnh này bệnh kia thì cũng phiền. Thân người khó được, Chánh Pháp khó gặp nên bây giờ có được tấm thân này chúng ta phải nương nó mà tu hành, nhưng phải luôn luôn ý thức rằng nó là BẤT TỊNH, nó là VÔ NGÃ VÔ THƯỜNG, nó là mong manh sáng có mà chiều có thể mất.

Đoạn số 8:

Nãy giờ ngài Xá Lợi Phất nói rằng Thế Tôn đã trình bày như vậy về thế giới. Trong Kinh cho ta thấy rằng ngài đã đi từ vấn đề thấp lên cao, từ thô qua tế, từ dễ hiểu qua khó hiểu. Ngài trình bày tất cả những vấn đề giáo lý đó và theo ngài nếu không có Thế Tôn ra đời thì chúng sanh không có dịp biết đến những cái này:

Chúng ta không thể nào liên tưởng hiểu được chuyện rằng mình sanh tử luân hồi là từ tấm thân này, mà mình cũng giải thoát sanh tử từ tấm thân này.

Chúng ta làm sao biết được chuyện trên đời này có bao nhiêu trường hợp nhập thai, nếu không có vị Chánh Đẳng Giác ra đời?

Nếu không có vị Chánh Đẳng Giác ra đời làm sao chúng ta nhìn cái này, nghe cái kia mà chúng ta có thể hình dung ra 6 xúc, 6 thọ, 6 căn, 6 ái, 12 xứ, 18 giới?

Và nếu không có Chánh Đẳng Giác ra đời thì làm sao chúng ta biết được những vấn đề tiếp theo mà tôi giảng đây? Như ở đoạn số 8, nếu không có vị Chánh Đẳng Giác ra đời thì làm sao mình biết trên đời này có những hạng người như vậy?

(Tôi đang suy nghĩ hoài không biết những lời giảng này các vị lưu lại bằng cách nào?)

Ở trong bản dịch tiếng Việt các vị thấy có 7 hạng người, nhưng chỗ này mình phải hiểu ngầm là có 7 hạng thánh nhân:

1- Câu giải thoát hoặc Câu phần giải thoát. Vị này trước khi chứng quả La Hán thì đã thành tựu các tầng thiên chỉ. Chữ ‘câu’: couple = cặp, đôi. Nghĩa là đắc cùng lúc Thiên Chỉ lẫn thiên Quán.

2- Tuệ giải thoát: Hạng này chỉ tu Tứ niệm Xứ mà không tu thiền Chỉ trước. Chỉ thuần túy tu Vipassana mà đắc quả La Hán chấm dứt phiền não.

3- Thân chứng: Hạng này chứng quả La Hán sau khi đắc các tầng thiền Chỉ giống hạng thứ nhất, nhưng vị này có cái Định quyền mãnh liệt, mạnh nhất (mặc dù lúc đắc 5 quyền phải cân bằng, nhưng trong căn cơ riêng của vị này cái Định mạnh, cái vốn liếng riêng tư trong nhiều đời tu thiền Chỉ rất nhiều nên đắc Chỉ rồi có Định mãnh liệt.

4- Kiến trí: Vị này là hạng Tu đà hườn có Tuệ quyền mạnh.

5- Tín thắng giải (tên này dựa theo bản dịch của Hòa thượng Minh Châu): hạng này tu Tứ Niệm Xứ đắc Tu đà hườn mà có đức tin mạnh.

6- Tùy Pháp hành: hạng này cũng giống hạng số 4, nghĩa là Tu đà hườn có Tuệ mạnh.

7- Giống số 5, tức là Tu đà hườn mà có đức tin mạnh.

Tổng cộng có 7 hạng thánh nhân: Câu phần giải thoát và Tuệ giải thoát là hai hạng La Hán.

Hai hạng Thân chứng, Kiến Chí và Tín thắng giải chỉ cho các vị ba tầng thánh Hữu học, mà có sự khác biệt nhau là đức tin mạnh hay Định mạnh, Tuệ mạnh.

Hạng số 6 số 7 có hai cách giải thích. Một là chỉ cho người đã đắc Tu đà hườn. Thứ hai, có chỗ nói là còn phàm nhưng đang trên hành trình tiến tới quả vị Tu đà hườn.

Như vậy nhờ đức Thế Tôn ra đời, chúng sanh mới biết Thất Giác Chi là gì.

Đoạn số 10.

Nhờ Đức Thế Tôn ra đời người ta mới biết có 4 trường hợp tu chứng: Có những người cách hành trì rất khó khăn, đã vậy khi chứng đắc cũng chậm chạp. Có những người lúc hành trì thì khó khăn nhưng đắc chứng mau. Còn có người lúc hành trì rất thoải mái nhưng đắc chậm. Có người hành trì thoải mái, nhẹ nhàng và đắc mau.

Thế nào là hành trì khó khăn? – Có hai nghĩa:

- Một là do ba la mật mình yếu, nó chỉ vừa đủ thôi, không thoải mái dư giả như người khác. Cho nên có những vị họ phải chịu cái cảnh đói khát bệnh hoạn, lên rừng sâu núi thẳm rấn rít, lam sơn chướng khí mây chục năm trời rồi cuối cùng mới đắc.

- Thứ hai, hành trì khó là do đề mục. Cái trên là do kiểu sống, do hành khổ, còn trường hợp này khó là do đề mục. Đề mục nào dơ, xấu, đáng sợ thì được gọi là khó. Như tóc, lông, móng, răng, xương, ... phải tiếp cận với xác chết, xác trương phình, xác bị thú ăn nham nhở, xác bị chảy máu chảy nước, tiếp xúc với xương khô, với tha ma mộ địa bla bla ...

Tôi nói với quý vị có những đêm hôm mà quý vị nằm, quý vị lấy cái tay mần mần lên cái mặt mình, để định vị, để hình dung cái xương sọ của mình sau này khi mình chết. Đây, tôi đang nói mà tôi mần mần nè. Đây là gò má, đây là hàm răng, đây là cái trán, lỗ mũi lúc đó nó không còn như bây giờ mà nó chỉ còn miêng sụn thôi. Lúc đó mình mới thấy cái thân này ‘đề sợ’. Lúc còn sống mình thấy cái thân này hay ho, mình đẹp này nọ nhưng thiệt ra lấy tay mần mần mới thấy, nay mai nếu thiêu thì không nói gì, mà nếu đem chôn thì khoảng trong vòng một tháng thịt này nó mất sạch hết. Nó chỉ còn cái sọ thôi. Ngày xưa thương gì thì thương, mến gì thì mến, rồi phấn son tô trét. Bây giờ một tháng đem lên nó là cái sọ, ghê như vậy đó!!!

Cho nên do cách tu ba la mật, có người đắc Đạo nhanh lắm. Họ chỉ cần nhìn cái lá vàng rơi, nhìn một giọt nước nhều tan thấm trong cát là họ đắc. Có người nhìn ngọn lửa trong lò họ đắc. Có người chỉ nghe câu Pháp: “Vạn pháp do duyên sanh, vạn pháp do duyên diệt” là đắc (ngài Xá Lợi Phất). Nhưng có người khó khăn vô cùng.

Đoạn 11:

Thế Tôn thuyết Pháp chánh hạnh trong ngôn ngữ. Chính Thế Tôn ra đời ngài mới dạy người ta biết nghĩ lại trong ngôn ngữ của mình. Trước khi Phật ra đời chúng sanh chỉ biết hai thứ ngôn ngữ: một là nói bằng tâm bất thiện, như nói bằng tâm tham, nói bằng tâm sân. Tâm tham như nói với người mình thương, nói trong lúc mình vui (nói trong sự vui thích). Còn nói bằng tâm sân là nói trong lúc bực dọc, sợ hãi, sân hận, giận dữ, ghen tuông (nói trong sự bất mãn). Chúng sanh không biết ngôn ngữ thứ ba là chỉ có Phật ra đời mới có. Đó là chỉ nghe ngôn ngữ, thứ tiếng nói nào, câu nói nào dẫn đến sự giải thoát. Bản thân cái miệng mình cũng chỉ nói cái gì mà dẫn đến giải thoát. Biết nghe và biết nói những câu có nội dung dẫn đến giải thoát. Người học Đạo biết Đạo họ không đặt vấn đề nói

như mình thích, mình không phản ứng nói năng khi mình bực mình. Người học Đạo coi nặng chỗ nghe cái gì để tâm được thanh tịnh, được giải thoát; nói cái gì để mình và người được thanh tịnh được giải thoát. Chỉ có Chánh Đẳng Giác ra đời người ta mới biết quan tâm tới ngôn ngữ thứ ba này. Chớ khi không có chư Phật thì người ta chỉ biết nói bằng hai thứ là tâm tham hoặc tâm sân, còn si thì luôn có mặt ‘trên từng cây số’. Ở đâu có tham, ở đâu có sân là ở đó có si.

Có Phật ra đời người ta mới biết nói những gì khi thật sự cần thiết. Cần thiết đây là ngôn ngữ nào mà dẫn tới giải thoát.

Đoạn 12:

Nhắc lại và nói rộng ra thêm đoạn số 11.

Đoạn 13:

Không có vị Chánh Đẳng Giác ra đời thì trong thế gian này ngoại trừ các vị Phật Độc Giác thì không còn ai biết gì về các tầng Thánh.

Tôi nhắc lại, có nhiều cách chúng ta trình bày về thế giới này. Mình có thể nói thế giới này là của nhân loại, là của 4 đọa xứ, thế giới của chư thiên của Phạm thiên. Cách thứ hai mình nói thế giới này là trụ xứ của phàm và thánh.

Nói về con đường tu học cũng có nhiều cách nói:

- Mình nói Bát Chánh Đạo là con đường giải thoát.
- Nói Tam học Giới – Định – Tuệ là con đường giải thoát.
- Nói chung 37 phẩm trợ đạo (37 pháp Bồ đề) là con đường giải thoát.
- Cách nói nữa là nếu không có vị Chánh Đẳng Giác ra đời thì người ta không có cơ hội để biết đến sự có mặt của 4 tầng thánh. Thế giới này sẽ khác đi nếu có mặt các tầng Thánh và có người còn biết nhắc nhở các tầng thánh. Thế giới này sẽ khác hơn khi có được hai thứ: là sự có mặt của các tầng thánh, và còn có người nhắc nhở đến các tầng thánh. Mình tu như thế nào để mình có mặt trong một thế giới có thánh nhân như vậy. Và khi có thánh nhân ra đời mình phải sống trong điều kiện như thế nào.

Trong Kinh nói có 8 điều kiện bất lợi cho một người khi có chư Phật ra đời. Đó là:

- 1- Khi có Phật ra đời mà mình cảm, đui mù, điếc, bị tâm thần, khủng điên.
- 2- Khi có Phật ra đời mà mình bị mắc vào tà kiến cố định không thể sửa đổi.
- 3- Khi có Phật ra đời mình lại sanh làm người trong các bộ lạc, bộ tộc man rợ mọi rợ, bán khai vùng biên địa.
- 4- Khi có chư Phật ra đời mà mình lại sanh vào các cõi như Vô sắc Vô tưởng.
- 5- Khi có chư Phật ra đời mà bản thân mình lại là người hạ căn độn trí. Thí dụ mình tái sanh bằng tâm vô nhân mình cũng bất lợi. Chỉ có trường hợp duy nhất là khi có chư Phật ra đời mà mình tái sanh bằng tâm Tam nhân (nghĩa là Vô tham vô sân và vô si) và tứ chi ngũ căn ngon lành đầy đủ sức khỏe ok, chỉ có trường hợp đó mới được gọi là không hoang phí cơ hội mang thân người, không hoang phí cơ hội gặp gỡ Chánh Pháp, gặp gỡ chư Phật.

Đoạn 13 này nói rằng chỉ có trường hợp vị Chánh Đẳng Giác ra đời thì người ta mới biết đến 4 tầng thánh. Ngài Xá Lợi Phất tán thán Đức Phật rằng: hôm nay con nhắc được cái điều con sắp nói này là nhờ Thế Tôn. Không có Thế Tôn thì những điều con sắp nói đây là không có. Đó là:

- Có những người trên đời này sau khi đoạn trừ thân kiến, hoài nghi, giới cấm thủ họ trở thành vị Tu đà hườn.
- Có những người trên đời này sau khi chấm dứt ba kiết sử đó, lại làm giảm nhẹ dục ái và sân đó chính là vị Tư đà hàm.
- Có những người trên đời này sau khi chấm dứt thêm hai thứ phiền não nữa là dục ái và sân trở thành vị A na hàm.
- Có những người trên đời này chấm dứt toàn bộ tất cả phiền não và trở thành một vị A La Hán.

Thế giới này sẽ khác đi khi còn có mặt 4 tầng Thánh này, khi mà 4 tầng Thánh này còn được nhắc nhở. Đó là sự vĩ đại của Thế Tôn. Không có Thế Tôn ra đời thì không có 4 hạng này trong đời. Bởi vì chư Phật Độc Giác là con số rất là nhỏ. Các ngài ra đời nhiều lắm cũng chỉ là một nhóm nhỏ thôi, mà thường chỉ có một mình một hai vị thôi. Chúng sanh hoàn toàn mù tịt không biết gì về sự có mặt của các ngài. Thậm chí nếu một vị Phạm thiên Thánh nhân trên cõi Phạm thiên họ có nhìn mới thấy

đó là một vị Phật Độc Giác, còn không thì chúng sanh chư thiên Phạm thiên thông thường họ chỉ biết ngài là người hơi khác mình vậy thôi. Chớ còn nhân loại còn thăm nữa. Nhân loại gặp Phật Độc Giác thì hoàn toàn mù tịt vì các ngài không thuyết Pháp giống như vị Chánh Đẳng Giác. Còn có nhiều vị cái ngoại hình nhân dáng không được đẹp nữa, cho nên người ta nhìn người ta không biết đó là người đã chấm dứt phiền não.

Hôm nay mình coi Kinh điển, Tam tạng mình mới biết một chuyện hết hồn. Đó là ngài Xá lợi Phất đệ nhất trí tuệ như vậy mà cũng không bằng được các vị Phật Độc Giác. Nhưng khổ thay khi các vị Phật Độc Giác ra đời, các ngài không thuyết giảng như vị Chánh Đẳng Giác cho nên không ai biết về các ngài. Bản thân các ngài cũng có vị đẹp vị xấu, có vị dễ nhìn có vị hơi khó nhìn nên ‘thua’.

Chỉ có vị Chánh Đẳng Giác ra đời người ta mới biết đến sự có mặt các tầng Thánh là như vậy đó. Tiếp theo ngài Xá Lợi Phất nói về 3 Minh: Sanh tử minh, Lậu tận minh. (Alo, chúng tôi giảng sơ sơ hay các vị muốn giảng chi tiết? Nếu các vị muốn giảng sơ thì chúng tôi giảng hết bài Kinh này trong ngày hôm nay. Còn nếu muốn giảng chi tiết thì chúng ta phải ngưng lại ở đây. Chúng tôi phải soạn hành lý, chiều chúng tôi bay rồi? Rồi)

Ngài Xá Lợi Phất nói rằng không có Thế Tôn ra đời thì làm gì biết tới Tam Minh, làm gì biết được nhân luân hồi và quả luân hồi.

1-Túc mạng minh:

Nhớ quả luân hồi là biết rõ, nhớ rõ cách đây ba kiếp, 5 kiếp, 8 kiếp, ngàn kiếp mình đã làm ông vua, làm ăn mày, làm con trùn con dế, làm sư tử, cạp beo, làm con người làm nam làm nữ, giàu nghèo, sang hèn, xấu... là nhớ lại cái quả luân hồi.

2-Sanh tử minh:

Còn biết rõ cái nhân luân hồi là biết rõ do sát sanh trộm cắp nó dẫn tới cái quả như vậy. Do bố thí trì giới nó dẫn tới cái quả như vậy. Do học tập do hành trì nó được cái quả như vậy. Túc mạng minh là trí nhớ trí biết về Quả luân hồi. Sanh tử minh là trí nhớ trí biết về Nhân luân hồi.

3- Lậu Tận Minh:

Lậu tận minh là sự chấm dứt phiền não lậu hoặc. Cái này chỉ có ở vị A la hán thôi. Còn thông thường như Bồ tát Tất Đạt mình trước khi ngài đắc Đạo – thì trong Chú giải chớ trong Chánh Tạng tôi không thấy nói – Nói trước khi Bồ tát Tất Đạt đắc Đạo thành Phật Quả Chánh Đẳng Giác (nói kiếp chót) thì ngài đã đến học thiền với hai ông thầy. Ông thứ nhất là Alara Kalama, ông này dạy ngài đến tầng thiền Vô sở hữu xứ. Trong Kinh nói lúc đó ngài có đủ Ngũ thông thiên nhãn, thiên nhĩ, ngài nhớ được kiếp trước, nhớ lại chuyện đời sau. Đặc biệt vậy nhưng Ngài không dùng. Tức trong tích tắc khi Ngài đắc thiền Sắc giới lập tức Ngài có luôn Ngũ thông, nhưng Ngài không dùng rồi Ngài tiếp tục tu thiền Vô sắc. Tu đến tầng thứ ba Ngài thấy rằng nó không phải con đường giải thoát. Nên Ngài đi đến ông thầy khác là Uddaka ramaputta. Ông này dạy Ngài tầng thiền Vô sắc sau cùng là Phi tưởng phi phi tưởng. Nhưng Ngài cũng không thấy thỏa mãn, thấy rằng đây không phải con đường giải thoát. Thế là Ngài tiếp tục đi tìm Đạo bằng hướng khác.

Trong Chú giải nói rằng nếu như Ngài không bị tiền nghiệp bất thiện quá khứ thì sau khi Ngài lìa bỏ ông thầy thứ hai, tức sau khi chứng thiền Phi tưởng phi phi tưởng thì Ngài sẽ đến thẳng gốc bồ đề và Ngài ngồi quan sát Chi thiền rồi đắc thành Phật quả. Đấng này do tiền nghiệp kiếp trước Ngài đã từng buông lời bất kính đối với Phật Ca Diếp. Đời Phật Ca Diếp Ngài có một người bạn rất thân. Người bạn này rất nghèo nhưng trí tuệ. Lúc đó Ngài là một Bà la môn giàu có. Người bạn này nghèo nhưng Ngài quý người này vì ông có đức hạnh, có trí tuệ. Đặc biệt Bồ tát quý người đó chứ Bồ tát không biết người đó là vị Thánh A na hàm, rất hiếu thảo với cha mẹ. Ông này thấy Bồ tát thông minh nên mới nói rằng người như you mà đi nghe Pháp thì chắc chắn được lợi ích lớn. You đi theo tui vô chùa gặp Phật đi. Bồ tát mới hỏi Phật là sao, thì ông bạn nói Phật là người đã giác ngộ trí tuệ giải thoát, không còn phiền não, không còn tái sanh. Nghe vậy Bồ tát buông một câu thế này: “Muốn thành thánh, muốn đắc Đạo giải thoát đâu phải dễ”. Ý Ngài là coi thường, nghi ngờ cái ông đó ông nói là Phật mà không biết có đúng là Phật hay không. Chỉ vì câu nói có ý khinh lờn vậy cho nên ở kiếp chót cuối cùng Ngài mất tới 6 năm, các vị biết không, dễ sợ chưa? Cho nên nhiều khi chỉ một câu nói, người ta nói “Bán cú phi ngôn ngộ tổn bình sinh chi đức” (Có nhiều khi chỉ nửa câu mà tổn đức đủ để ảnh hưởng tới phước phần của mình một đời) Phải nói, chỉ vì một câu nói, chỉ vì



một dòng suy nghĩ ngẩn ngui đó thôi mà Ngài mất bao nhiêu năm trong rừng sâu khổ hạnh. Các vị biết: ăn phân bò, rồi đi vệ sinh ra, rồi lại ăn lại cái phân của mình. Làm vậy để cho đắc? Rồi lại không mặc áo quần gì hết, để trần trụi như vậy sống trong rừng nó lạnh muốn chết, nóng muốn chết! Rồi Ngài phát nguyện là không để ai nhìn thấy mình hết. Nên mỗi lần thấy bóng dáng của tiều phu hay thợ săn là Ngài bỏ chạy trốn giống như nai rừng vậy đó. Ăn thì có lúc nhịn ăn luôn, còn có lúc thì ăn đồ dơ. Còn thờ thì Ngài nói Ngài nghĩ bây giờ mình nhịn thờ mới đắc! Chính cái nghiệp xấu nó khiến Ngài nghĩ tầm bậy vậy đó. Trong khi chuyện vô lý là Ngài 7 tuổi đã đắc thiên rồi. Rồi cách một thời gian ngắn trước Ngài đã đắc Ngũ thiên. Mà nó khiến sao Ngài quên sạch! ‘Quên’ là Ngài không nghĩ tới mà cứ lo đi khổ hạnh tầm bậy tầm bạ vậy suốt 6 năm trời! Đến một ngày kia tự nhiên Ngài mới nhớ lại ‘Ưa hồi nhỏ mình mới 7 tuổi mình đâu biết gì mà sao lúc đó mình cảm giác lạ vậy ta?’. Đó! Lúc đó cái nghiệp nó hết rồi Ngài mới nhớ lại chuyện đó. Yah, Ngài nhớ rồi Ngài mới quyết định là không nhịn ăn nữa, không tiếp tục đày đọa thân xác nữa. Ngài đi tắm rửa sạch sẽ. Ngài nghĩ rằng mình sẽ đi khát thực để ăn uống bình thường trở lại. Lúc đó mới nhận được thức ăn của nàng Sujata, dùng xong thì đêm đó Ngài đắc Quả. Bà con biết tiếp rồi nghe.

Thì cái phần này nếu không có Chánh Đăng Giác ra đời thì người ta không có dịp biết. Không có Chánh Đăng Giác ra đời thì cũng có người đắc Túc mạng minh, cũng có người đắc Sanh tử minh, nhưng mà Lưu tận minh thì chỉ có chư Phật Độc Giác thôi. Nãy tôi nói rồi ba ngàn tám trăm triệu tỉ ức kiếp mới có một vị Chánh Đăng Giác ra đời. Và khi không có Chánh Đăng Giác ra đời thì cơ hội Độc Giác ra đời cũng không nhiều lắm, very, very hiếm hoi. Tại sao vậy? – Các vị tưởng tượng đi, hai a tăng kỳ 100.000 đại kiếp mới thành tựu quả vị Độc Giác. Hiếm vô cùng! Thời gian để trở thành Độc Giác nó lâu gấp đôi thời gian của ngài Xá Lợi Phất thì các vị tưởng tượng làm sao mà nhiều được, nhe! Mà cho dầu các ngài có ra đời 100 hay 1.000 vị đi nữa cũng gần như zero, là vì sao? – Là vì các ngài không có nói. Mà xuất thân các vị khác nhau. Có vị là thợ săn, có vị là tiều phu đốn củi, có vị là vua, là tướng quân, thương gia bla bla bla ...nhưng phần lớn 99,99% khi các ngài đắc quả trong hình thức cư sĩ. Các ngài đang đi đặt bẫy thú rừng, tự nhiên nhìn con thú trong bẫy thấy thương tự nhiên quán chiếu 12 Duyên khởi, đó là lý do Phật giáo Bắc truyền gọi Phật Độc Giác là Duyên Giác là chỗ đó. Chớ thật ra đây là một hiểu lầm rất lớn. Không bao giờ có một người hiểu Bốn Đế mà mơ hồ về 12 Duyên khởi. Nhưng sở dĩ trong các tích kể về Phật Độc Giác thường thấy các vị quán chiếu về 12 Duyên khởi nên mới dẫn tới hiểu lầm như vậy. Bà con mở bài Kinh Đại Duyên ‘Mahanidana sutta’ trong Trường Bộ các vị có thấy Đức Phật nói về hành trình đắc Đạo của Phật Tỳ Bà Thi, cũng là quán chiếu 12 Duyên khởi. Chẳng lẽ Phật Tỳ Bà Thi là Phật Độc Giác à? Mình không đọc Kinh điển mà cứ tưởng tượng không? Hôm đó tôi về Dallas có gặp một cụ, giáo lý thì không học mà cứ lom lom com nghe đây một chút kia một chút. Hoài lắm, thí dụ nghe Bắc Tông là ‘Ngũ uẩn giai không’, nổi hứng lên, ý ông là đại khái là giới luật không cần giữ, bởi vì đã nói ‘giai không’, nếu mình có lấy cũng không có tội, nếu có tội thì cái tội đó cũng là mù sương thôi. Nếu nói vô ngã thì không có thằng Tèo thì làm gì có ‘của thằng Tèo’. Mà nếu không có thằng Tèo, không có ‘của thằng Tèo’ thì mình lấy cái gì cũng được, đã nói giai không mà!!! Đó cứ vậy, tôi sợ cái đó vô cùng!

Các vị làm ơn nhớ dùm nếu không có vị Chánh Đăng Giác ra đời thì nếu vị Độc Giác có mặt thì ngài cũng không thuyết giảng gì hết. Các ngài chỉ ‘tự mình biết riêng mình và ta biết riêng ta’ thôi. Rồi tiếp theo ngài Xá Lợi Phất tán thán: “Bạch Thế Tôn, qua những gì con trình bày thì con tin chắc rằng trong quá khứ và vị lai nếu có chư Phật ra đời thì các vị chỉ bằng Thế Tôn thôi, không có hơn Thế Tôn”.

Chú giải nói thêm chỗ này. Ngài Udadi trong thời gian nghe ngài Xá Lợi Phất thưa chuyện Đức Phật thì ngài có đầy đủ 5 cái phỉ lạc. Có nghĩa ngài có cảm giác như sóng biển đang đánh vào người của ngài. Ngài có cảm giác toàn thân ngài được thấm đẫm nguồn nước mát. Ngài cảm giác toàn thân ngài nhẹ nhàng bay bổng. Rất là hoan hỷ như vậy!

Đức Phật sau khi nghe ngài Xá Lợi Phất trình bày xong thì Ngài có tán thán một điều đây là Pháp thoại có thể đem lại lợi ích cho nhiều người nghe. Cho nên Xá Lợi Phất hãy thường xuyên thuyết giảng cho nhiều người khác.

Bài Kinh này dài rất dài. Phần sau các vị nào đọc bản Pali thì các vị thấy là ở đây không phải chúng tôi bỏ sót đâu. Mà phần sau là phần giải thích cái điều mà chúng tôi đã nói ở phần đầu bài giảng. Chẳng hạn trong đây có một phần nói về thế giới quan Phật giáo, vũ trụ quan mà hôm qua chúng tôi đã nói rồi. Có nghĩa là trong một thế giới thì không thể nào có hai vị Chánh Đẳng Giác. Nhớ nghe, Độc Giác có thể cùng lúc xuất hiện hàng trăm hàng ngàn vị chứ Chánh Đẳng Giác thì không. Đó là lý do tại sao cứ 10.000 thế giới như vậy mỗi lúc chỉ có được một vị thôi, mà tiếng Pali gọi là ‘ebihuk thadani’, thadani nghĩa là ‘giữ gìn, chịu đựng, gánh chịu’. Có nghĩa là thế giới này mỗi lúc có thể gánh được một vị Phật mà thôi, vì đức độ các ngài. Thí dụ đức Phật Thích Ca ngài có những câu nói, có những việc làm Ngài làm chấn động 10.000 thế giới. Mà nếu có thêm vị nữa thì thế giới này rung lắc hoài hay sao? Đó là Chú giải nói vậy. Cái này có thể quý vị không tin nhưng tôi tin:

Một là sức làm việc của một vị Chánh Đẳng Giác tương đương với một tỷ vị Chánh Đẳng Giác. Tức là việc gì cần làm thì một vị Chánh Đẳng Giác đã đủ rồi, từ thần thông, trí tuệ, phước báu các ngài thừa sức giải quyết hàng tỷ việc. Cho nên nếu có một tỷ đức Phật Chánh Đẳng Giác xuất hiện cùng một lúc thì cái việc các ngài có thể làm được không có hơn gì một vị. Không biết trong room nghe kịp không? – Bây giờ tôi chứng minh nghe. Thí dụ để dọn sạch một ngăn kéo, một ngăn tủ bề ngang nửa mét, dài 1 mét thì theo quý vị một người với 10 người nó khác nhau hay không? Theo tôi nghĩ thì giống nhau. Vì với ngăn kéo đó một người đã đủ rồi, mà có thêm 10 người đi nữa thì cũng chừng đó việc thôi. Bởi vì trong ngăn kéo đó nó chỉ có chừng một thỏi son, hộp phấn, cây bút chì kẻ mắt, một gương soi, một đồng hồ, một dây chuyền, một chiếc nhẫn. Có bao nhiêu đó gom lại chừng một chén hà. Thì một người con gái 15 tuổi đã đủ xử lý cái ngăn kéo đó rồi. Nếu quý vị có đem nguyên một làng 200 cô thì chỉ chậ nhà thôi.

Thế giới này cũng vậy. Với năng lực làm việc của một vị Chánh Đẳng Chánh Giác thì các ngài có thể cùng lúc giải quyết mọi sự. Cho nên nếu có thêm hai vị, tám vị mười vị cũng y chang như vậy. Đây là một trường hợp rất đặc biệt mà đối với một người như ngài Xá Lợi Phất không làm được. Một ngài Xá Lợi Phất có mặt trong thế gian này sẽ không giống như hai ngài Xá Lợi Phất. Mà hai người như ngài Xá Lợi Phất không giống với ba người như ngài Xá Lợi Phất. Lý do là bởi cái phước. Vị Chánh Đẳng Giác khi ngài biết cái người đó đủ duyên cho ngài độ trong ngày hôm nay thì ngài có nhiều cách. Thậm chí ngài không cần có mặt ở đó, hoặc ngài có thể hóa hiện một người giống y chang ngài, nói năng như ngài để gặp gỡ người đó. Chuyện này hoàn toàn có thể thực hiện được. Bằng chứng là khi ngài giảng A Tỳ Đàm trên cõi trời là đến giờ ăn ngài để cho một vị hóa Phật hóa ra giống như ngài để thuyết giảng y như ngài. Hoặc như trong loạt bài Lục Đại Chân Kinh các vị còn nhớ tôi đã giảng, ngài hóa hiện một vị Phật giống như ngài, ngồi kế bên ngài và hai vị vấn đáp qua lại.

Chuyện nữa là theo chú nguyện của ngài khi Phật Pháp đã trải qua 5.000 năm thì tất cả xá lợi không mất một gram. Tất cả xá lợi từ vô lượng nơi chốn: cõi Phạm thiên (xương vai), xương trán, rồi răng nhọn ở cõi Đạo Lợi, ở cõi Rồng, ở Tích Lan, bla bla bla... tất cả đều gom hết về Bồ Đề Đạo Tràng và sẽ trở thành ra một bức tượng vàng. Bức tượng đó sẽ thuyết giảng để độ cho vô lượng chúng sinh. Với năng lực của đức Phật ngài làm cả chuyện đó nữa.

Cho nên có bao nhiêu Phật ra đời: thứ nhất là người thành Phật rất hiếm. Thứ hai, trong Kinh nói giả định có bao nhiêu vị đi nữa thì sức làm việc của một tỷ vị cũng y chang như một vị thôi.

Vậy thì chúc các vị một ngày vui. Hôm nay chúng tôi sẽ bay về một thành phố khác, chúng tôi sẽ dạy ở đó một tuần. Nếu trong room này có ai là người ở Dallas thì có thể đến đó học mỗi ngày. Ngày mai chúng tôi giảng nguyên ngày từ 9g sáng cho đến 9g tối, ngày mai với ngày mốt (nguyên ngày thứ 7 và chủ nhật). Sau đó từ thứ hai đến thứ sáu thì mỗi chiều từ 5g chiều đến 11g khuya của tuần tới, giảng suốt A Tỳ Đàm cho nó xong một lớp như vậy. Rồi lúc đó chúng tôi mới trở về châu Âu. Bà con có cần liên lạc gì thì có thể liên lạc qua email dùm. Email chúng tôi là Toaikhanh77@gmail.com ./.

---

**XIN LƯU Ý:  
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHẬP  
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐÍNH.  
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM  
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.  
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**

---

*www.toaikhanh.com*

TOAIKHANH.COM